

Bản án số: 174 /2022/HNGĐ-ST

Ngày 13/12/-2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Văn Hồng

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Ngọc Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 441/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 288/2022/QĐXX-ST ngày 23 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Dương P**, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp N, xã H, huyện Q, tỉnh G

Chỗ ở hiện nay; 10/7C V, Tổ 64 ấp Đ, xã T, huyện H Thành Phố M

- *Bị đơn:* Anh **Dương T**, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp D, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn chị Dương P trình bày:**

Năm 2015 khi chị và anh T đi làm ở Nhật nên quen biết nhau đến năm 2017 thì chị mang thai con và chị trở về Việt Nam sinh con, khi con của chị được 04 tháng tuổi thì chị gửi cho mẹ anh T là bà Bùi N nuôi dưỡng, còn chị thì đi làm ở thành M, chị và anh T có gửi tiền về lo cho con đầy đủ. Đến cuối năm

2021 thì anh T về Việt Nam và vào tháng 02 năm 2022 chị và anh T đi đến Ủy ban nhân dân xã T để đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 7/02/2022, không có tổ chức lễ cưới. Sau đó, chị và anh T đem theo con lên Thành phố M để thuê nhà trọ ở đi làm, anh T đi làm công nhân còn chị ở nhà đưa rước con đi học, sau đó khoảng hơn 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường hay cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, nên chị nộp đơn ra Tòa án nhân dân huyện M Thành Phố M để xin ly hôn với anh Dương T. Nhưng sau đó anh T về Vũng Liêm nên chị rút đơn về tòa Vũng Liêm nộp. Chị và anh T đã sống ly thân từ ngày 20/5/2022 đến nay. Nay chị nhận thấy không thể về hàn gắn đoàn tụ được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Dương T.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Dương K, sinh ngày 14 tháng 09 năm 2017. Hiện con chung đang sống với anh T. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Chị tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không còn yêu cầu nào khác.

*** Bị đơn anh Dương T trình bày:**

Năm 2015 anh và chị P quen nhau lúc đó cả hai đang đi làm ở Nhật đến năm 2017 thì chị P mang thai, sau đó chị P về Việt Nam sinh con, chị P ở trên Bình Dương sống nhà mẹ vợ nhưng giờ nhà đó đã bán vào năm 2018. Khi sinh con thì mẹ anh là bà Bùi N lên ở chung chăm sóc suốt 02 tháng sau đó mẹ vợ về QN nên mẹ anh rước vợ con anh về nhà anh ở T để chăm sóc, khi con của anh được 4 tháng tuổi thì chị P giao con lại cho mẹ anh nuôi dưỡng, chị Ph đi thành phố H làm,

Trong thời gian này anh vẫn còn làm bên Nhật, anh gửi tiền về lo cho con mọi chi phí, đến tháng 4 năm 2018 anh T có về Việt Nam thăm con được 3 tháng rồi đi qua Nhật làm tiếp, đến tháng 5 năm 2021 thì anh về Việt Nam ở luôn do đã mãn hợp đồng lao động. Anh và chị P lên Thành M thuê nhà trọ sống để đi làm và vẫn để con ở lại quê cho mẹ anh nuôi dưỡng, đến tháng 02 năm 2022 anh và chị P ra Ủy ban nhân dân xã T đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 07/02/2022, anh và chị P không có tổ chức lễ cưới, sau khi đăng ký kết hôn anh và chị P đưa con chung lên thành phố H thuê nhà trọ ở, anh đi làm công nhân còn chị P ở nhà đưa rước con đi học. Sống được khoảng một tháng mấy thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng trong cách nuôi dạy chăm sóc con và chi tiêu tiền bạc trong gia đình nên vợ chồng thường hay cãi vã, chị P làm đơn gửi ra Tòa án huyện M, Thành M để xin ly hôn với anh nên đến cuối tháng 4 năm 2022 anh kêu mẹ cha anh lên đưa con anh về quê sống cho đến nay. Nay với yêu cầu xin ly hôn của chị P thì anh cũng đồng ý ly hôn.

- *Về con chung*: Có 01 người con chung tên Dương K, sinh ngày 14 tháng 09 năm 2017. Hiện đang sống với anh. Sau khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả của vợ chồng*: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh không còn yêu cầu nào khác.

Trong bảng khai ý kiến ngày 16 tháng 9 năm 2022 của bà Bùi N, sinh năm 1960, địa chỉ; ấp D, xã T huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long là mẹ của anh Dương T trình bày;

Việc ly hôn giữa con dâu bà là chị Dương P và con trai bà là anh Dương T bà không có ý kiến gì, còn với cháu nội của bà là Dương K sinh ngày 14/9/2017 thì bà trực tiếp nuôi từ lúc mới sinh, sau đó cháu được 04 tháng tuổi thì chị P bỏ thẳng cho bà nuôi để đi Thành Phố làm, đến đầu năm 2022 khoảng tháng 02 thì anh T chị P đưa cháu K đi Thành Phố M thuê nhà trọ sống để làm thuê.

Đến 14 tháng 4 năm 2022 đem về giao cho bà nuôi tiếp vì hai vợ chồng con của bà mâu thuẫn. Nay bà không có ý kiến gì tùy pháp luật giải quyết, nhưng bà có nguyện vọng tha thiết xin Tòa cho bà được gần gũi, phụ hai con chăm sóc cháu vì từ nhỏ đến giờ bà đã chăm sóc cho cháu quen tay quen chân rồi.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án chị P đã nộp: Giấy kết hôn, phiếu chuyển phát nhanh, giấy khai sinh bản sao; 01 bảng khai ý kiến; 01 Bản sao hộ khẩu, bản sao Căn cước công dân; 01 bản sao kê tài khoản 0281000503776 của Dương P; 01 Giấy xác nhận của trường mầm non Kidskingdom; 01 giấy xác nhận của hiệu trưởng trường Kidskingdom. Photo tin nhắn điện thoại nick tên T; 01 tờ hợp đồng thuê nhà; 01 Đơn đề nghị hòa giải vắng mặt; 01 Đơn đề nghị yêu cầu không hòa giải ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh T đã nộp: Bảng khai ý kiến, bản sao căn cước công dân; đơn xin xác nhận chỗ ở hợp pháp; Bảng lương của cty TNHH Một thành viên ICHIKIN SAIGON STUDIO trả lương hàng tháng cho Dương T từ tháng 07- 10/2022; Bảng khai ý kiến của bà Bùi N, bản pho to; Căn cước công dân của bà Bùi N; 01 đơn xin xác nhận của trường mẫu giáo T; Đơn xác nhận của trưởng ấp D có xác nhận của UBND xã T

Ngoài ra đương sự không còn yêu cầu nào khác giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng**: Nguyên đơn chị Dương P có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc ly hôn

giữa chị và bị đơn anh Dương T, anh Dương T có nơi cư trú tại ấp 2, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

[2] **Về nội dung vụ án:** Quan hệ hôn nhân giữa chị Dương P và anh Dương T là quan hệ hôn nhân hợp pháp, dù không có tổ chức lễ cưới, nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Vũng Liêm vào ngày 07 tháng 02 năm 2022. Theo lời trình bày của chị P nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng thường xuyên cãi nhau, dẫn đến đời sống vợ chồng không có hạnh phúc. Chị và anh T không còn sống chung từ tháng 05 năm 2022 đến nay.

Anh T cũng thống nhất ý kiến của chị P trình bày về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau và hay cãi vã, đời sống vợ chồng không có hạnh phúc nên anh và chị P không thể sống chung từ tháng 5 năm 2022 đến nay. Nay đối với yêu cầu ly hôn của chị P thì anh cũng đồng ý ly hôn. Nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị P và anh T.

[3] **Về con chung:** Chị P và anh T thống nhất cùng có 01 người con chung tên Dương K sinh ngày 14 tháng 09 năm 2017. Hiện nay, con chung đang sống với anh T. Chị P và anh T đều xác nhận hiện cháu N rất khỏe mạnh bình thường, không có dấu hiệu bất ổn gì về tâm sinh lý, từ tháng 05 năm 2022 cháu K về sống với cha và bà nội thì chị có về thăm bé một lần, được một chút rồi đi chị thấy cháu vui vẻ bình thường về sau chị gọi điện thoại về thăm do điều kiện xa xôi không thuận tiện về thăm cháu chứ anh T không có cản trở gì.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị P và anh T đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét thấy về mặt tâm sinh lý và điều kiện hoàn cảnh sinh sống. Từ tháng 5 năm 2022 đến nay cháu Dương K đã sống bên anh T phát triển khỏe mạnh bình thường, có bà nội phụ chăm sóc tốt, bà nội đã chăm sóc nuôi dưỡng cháu K từ lúc 04 tháng tuổi, nhà cửa cơ bản, có ruộng vườn canh tác, anh T là con út trong gia đình sống cùng cha mẹ, anh T có thu nhập ổn định, có điều kiện chăm sóc và phát triển cho cháu. Nên Hội đồng xét xử xét thấy giao cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng cháu K là phù hợp tránh sự xáo trộn, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cháu; Việc anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] **Về tài sản chung và các khoản nợ chung phải thu, phải trả:** Chị P và anh T cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] **Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình:** Chị Dương P nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83, của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án

*** Tuyên xử:**

[1] Về mối quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương P và anh Dương T.

[2] Về Con chung: Giao con chung tên Dương K, sinh ngày 14 tháng 09 năm 2017 cho anh Dương T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con do anh T không yêu cầu nên không xem xét.

Chị Dương P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó

[3] Về tài sản chung và nợ chung phải thu phải trả của vợ chồng: Chị Dương P và anh Dương T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Dương P nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N^o 0008686 ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị P đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã T
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Tuyên

